

**CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ GIẢI TRÍ VENUS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ GIẢI TRÍ VENUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VENUS EVENT ORGANIZATION AND ENTERTAINMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110192801

**3. Ngày thành lập:** 25/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 59 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0924806440

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                       | 4620        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ dược phẩm)                                                                                                                   | 4649        |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                            | 4669        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ tổ chức hợp báo)                                                                                                      | 8230(Chính) |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 9.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                   | 9000        |
| 10. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                        | 9311        |
| 11. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                           | 9321        |

|     |                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Quảng cáo<br>(Trừ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo )                                                                                                                       | 7310 |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                        | 4690 |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                | 4711 |
| 15. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                  | 4719 |
| 16. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                   | 4721 |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                    | 4722 |
| 18. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4723 |
| 19. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                      | 1079 |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                           | 4774 |
| 21. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ | 4781 |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                               | 4789 |
| 23. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                             | 4799 |
| 24. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                | 5629 |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ kinh doanh quán bar)                                                                                                                                | 5630 |
| 26. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                       | 7721 |
| 27. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                       | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014197011500

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/01/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014197011500

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội